|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/NQ-HĐND | *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc**

**phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (chưa bao gồm**

**chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2) tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH   
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng năm /2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (chưa bao gồm chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2) tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (chưa bao gồm chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2) tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; đối tượng không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **DANH MỤC DỊCH VỤ** | **Giá quy định bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương (đồng)** |
| A | B | 1 |
| **I** | **Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh** | **16.400** |
| **II** | **Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động** | **38.500** |
| **III** | **Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:** | **166.800** |
| 1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 63.200 |
| 2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 103.600 |
| **IV** | **Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp** |  |
| **1** | **Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)** | **94.300** |
| 1.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 31.600 |
| 1.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 62.700 |
| **2** | **Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)** | **76.000** |
| 2.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 30.200 |
| 2.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 45.800 |
| **3** | **Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm** | **139.300** |
| 3.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 65.900 |
| 3.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 73.400 |
| **4** | **Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm** | **122.500** |
| 4.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 66.800 |
| 4.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 55.700 |

**Điều 3.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày…. tháng 01 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Ban Công tác đại biểu UBTVQH; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ; - Các Bộ: Tài chính; Y tế; - Kiểm toán nhà nước khu vực II; - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp; - TTr: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh; - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh; - Đại biểu HĐND tỉnh; - Văn phòng Tỉnh ủy; - VP Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;  - Thường trực các huyện, thành phố, thị xã; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố, thị xã; - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Trung tâm CB-TH;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Trung Dũng** |